

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN VĂN MINH

BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Ngành: Báo chí học

Mã số: 9320101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
BÁO CHÍ HỌC

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại:
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang**
- 2. TS. Nguyễn Xuân Hưởng**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp trường
hợp tại: **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Vào hồi: giờ ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Song hành cùng sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, tình trạng tham nhũng ngày càng diễn biến phức tạp, hàng loạt đại án tham nhũng đã bị đưa ra ánh sáng dư luận, thu lại khối lượng tài sản lớn như vụ án chuyển bay giải cứu, Tập đoàn FLC, AIC, Vạn Thịnh Phát, Phúc Sơn, Việt Á, Nhận thức rõ tham nhũng là “một trong những nguy cơ đe dọa sự sống còn của chế độ ta”, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng (“PCTN”) là nhiệm vụ hàng đầu, dù đây là cuộc chiến hết sức khó khăn và trường kỳ, đòi hỏi sự kiên trì, đồng tâm đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó không thể thiếu báo chí. Dù là loại hình báo chí ra đời muộn nhất nhưng BMĐT đã đấu tranh PCTN bằng nhiều nhóm nội dung, đa dạng cách thức, đúng với sứ mệnh của báo chí cách mạng và bước đầu gặt hái được nhiều thành công. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của môi trường truyền thông số đang làm thay đổi căn bản phương thức phát hiện, phản ánh và giám sát tham nhũng với sự tham gia sâu của mạng xã hội, nền tảng số và các công cụ trí tuệ nhân tạo.

Đặt trong bối cảnh môi trường truyền thông PCTN có nhiều thay đổi và chưa có công trình nào xây dựng một khung phân tích toàn diện về nội dung, hình thức thể hiện và cách thức BMĐT đấu tranh PCTN, tác giả đã chọn đề tài nghiên cứu: **“Bảo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”** để làm luận án tiến sĩ. Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần bổ sung, phát triển hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về BMĐT đấu tranh PCTN; khảo sát, phân tích, đánh giá một cách tổng quan nội dung, hình thức thể hiện và cách thức BMĐT đấu tranh PCTN, chỉ rõ những thành tựu mà BMĐT đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại; từ đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN ở nước ta thời gian tới.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về BMĐT đấu tranh PCTN, luận án hướng tới việc xây dựng khung phân tích về hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT, từ đó khảo sát, đánh giá thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam giai đoạn từ tháng 01/2021 - 06/2025, đúc rút những thành công, hạn chế và đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến BMĐT đấu tranh PCTN để xác định vấn đề nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu;

- Xây dựng khung lý thuyết phân tích về BMĐT đấu tranh PCTN;
- Khảo sát thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở khảo sát một số BMĐT có phạm vi ảnh hưởng trên toàn quốc như: Báo VnExpress, Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL kết hợp với các dữ liệu nghiên cứu định tính nhằm mô tả thực trạng vấn đề, phân tích và rút ra kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân;
- Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay (cụ thể trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu tiếp cận hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT thông qua thông tin được phản ánh trong các sản phẩm báo chí. Bởi các hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT như quan sát để nhận diện biểu hiện tham nhũng, giám sát, điều tra, phản biện xã hội hay tạo lập diễn đàn công luận trong PCTN không tồn tại độc lập mà đều được hiện thực hóa thông qua thông tin báo chí trong các tác phẩm báo chí được công bố. Luận án không khảo sát trực tiếp công chúng để đo lường sự thay đổi về nhận thức, thái độ, niềm tin hoặc hành vi của công chúng sau khi tiếp nhận thông tin PCTN từ BMĐT.

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu hệ thống văn bản chỉ đạo của Đảng, các VBPL của Nhà nước về báo chí đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay và tập trung khảo sát, phân tích, đánh giá hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT qua phân tích nội dung các bài viết trên 3 BMĐT khảo sát. Trong phạm vi nguồn lực và thiết kế nghiên cứu, luận án chưa lựa chọn BMĐT địa phương vào mẫu khảo sát. Tuy nhiên, dữ liệu khảo sát của ba BMĐT được lựa chọn vẫn bao gồm nhiều tác phẩm phản ánh các vụ việc tham nhũng xảy ra tại các địa phương, cho phép nhận diện một phần các vấn đề PCTN ở cấp địa phương từ góc độ thông tin của các BMĐT khảo sát. Việc mở rộng nghiên cứu đối với nhóm BMĐT địa phương là hướng có thể tiếp tục thực hiện trong các nghiên cứu tiếp theo.

- Phạm vi thời gian: Trong giai đoạn từ tháng 01/2021 - 06/2025.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Dựa trên chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của báo chí đấu tranh PCTN; Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN và báo chí đấu tranh

PCTN; Một số lý thuyết về báo chí và truyền thông được sử dụng để phân tích, lý giải quá trình lựa chọn, ưu tiên, tổ chức và truyền tải thông tin PCTN của BMĐT, qua đó làm rõ cách thức BMĐT thực hiện vai trò trong PCTN.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu phân tích tài liệu*: tìm kiếm, thu thập, nghiên cứu, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa, phân tích các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến BMĐT đấu tranh PCTN nhằm hình thành hệ kiến thức lý thuyết nền tảng để định hướng và phát triển các nội dung nghiên cứu.

- *Phương pháp phân tích nội dung báo chí*: để phân tích các nội dung thông tin, thông điệp thể hiện thông qua hệ thống bài viết về tham nhũng trên ba BMĐT thuộc diện khảo sát trong khung thời gian khảo sát. Kỹ thuật phân tích gồm: Phân tích nội dung định lượng (xây dựng bảng mã phân tích và mã hóa theo nguyên tắc đa lựa chọn) và phân tích nội dung định tính (chọn một số vụ việc tham nhũng lớn và điển hình trong giai đoạn nghiên cứu như vụ Công ty Việt Á, vụ chuyến bay giải cứu, vụ "Hậu pháo" và một số bình luận dưới tác phẩm báo chí như dữ liệu hỗ trợ để giải thích sâu hơn).

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: xây dựng bảng hỏi cho từng nhóm đối tượng PVS (gồm các nhà lãnh đạo, nhà báo và các chuyên gia trong mảng đề tài PCTN, các cán bộ quản lý báo chí) để nhìn nhận nhiều phương diện, đặc biệt là những vấn đề mà dữ liệu định lượng không thể hiện được.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: BMĐT quan tâm đến chủ đề PCTN ở mức độ như thế nào?

Câu hỏi 2: BMĐT đấu tranh PCTN thông qua nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh như thế nào?

Câu hỏi 3: BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay có những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân nào?

Câu hỏi 4: Cần có giải pháp, kiến nghị gì để nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam trong thời gian tới?

Câu hỏi 4 được đặt ra khi BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại những hạn chế cần kịp thời khắc phục.

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

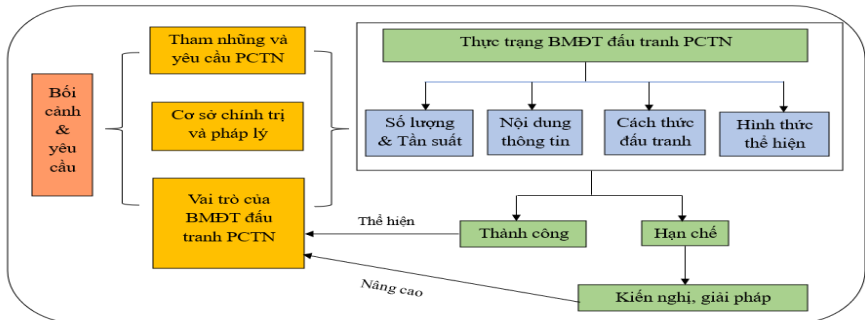
Giả thuyết 1: PCTN là một chủ đề chính trị - xã hội được BMĐT quan tâm và phản ánh thường xuyên trong giai đoạn khảo sát.

Giả thuyết 2: BMĐT đấu tranh PCTN thông qua nhiều nhóm nội dung thông tin khác nhau, sử dụng các cách thức đấu tranh đa dạng và khai thác các hình thức thể hiện đặc trưng của BMĐT.

Giả thuyết 3: BMĐT đã phát huy đa vai trò trong hoạt động đấu tranh PCTN nhưng vẫn tồn tại những hạn chế trong nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Giả thuyết 4: Những hạn chế của BMĐT trong đấu tranh PCTN hiện nay có thể được khắc phục thông qua các giải pháp đồng bộ về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, điều kiện tác nghiệp và chuyển đổi số báo chí.

5.3. Khung phân tích



6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- **Ý nghĩa lý luận**: Kết quả nghiên cứu góp phần hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về BMĐT đấu tranh PCTN; thao tác hóa khái niệm BMĐT đấu tranh PCTN và xây dựng hệ thống tiêu chí phân tích hoạt động này trên: số lượng và tần suất thông tin, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện. Việc vận dụng hệ thống tiêu chí vào khảo sát ba BMĐT được chọn góp phần kiểm nghiệm khả năng sử dụng của khung phân tích trong nghiên cứu thực tiễn hoạt động BMĐT đấu tranh PCTN.

- **Ý nghĩa thực tiễn**: Qua khảo sát thực trạng, Luận án chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân, những vấn đề đặt ra với BMĐT đấu tranh PCTN. Từ đó, Luận án đã đưa ra những kiến nghị, giải pháp có tính ứng dụng cao trong thực tiễn và có giá trị tham khảo để nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

7. Điểm mới của luận án

- Góp phần thao tác hóa khái niệm BMĐT đấu tranh PCTN; tiếp cận hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT thông qua các sản phẩm báo chí được công bố.

- Xây dựng khung phân tích hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT trên bốn phương diện: số lượng và tần suất thông tin, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện; qua đó tạo cơ sở cho việc khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN.

- Cung cấp hệ thống dữ liệu thực chứng gồm 1.726 tác phẩm về PCTN đăng tải trên ba BMĐT thuộc diện khảo sát trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025; trên cơ sở đó nhận diện đặc điểm, những thành công, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động đấu tranh PCTN của các BMĐT được khảo sát, đồng thời đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án được kết cấu thành 04 chương.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan tới đề tài

Phần Tổng quan đã phân tích và đánh giá những nghiên cứu quan trọng trong và ngoài nước liên quan đến đề tài nghiên cứu theo ba hướng nghiên cứu chính. *Thứ nhất*, các nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các phương diện như cung cấp thông tin về tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng; phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; giám sát, phát hiện và phản biện xã hội; tạo lập diễn đàn công luận, định hướng dư luận xã hội và tham gia hoạch định chính sách. *Thứ hai*, các nghiên cứu về những điều kiện bảo đảm để báo chí phát huy vai trò trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, bao gồm quyền tiếp cận thông tin, cơ chế bảo vệ nhà báo và người tố cáo tham nhũng, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ người làm báo và việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động báo chí. *Thứ ba*, các nghiên cứu về báo mạng điện tử và báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2. Đánh giá về nội dung, phương pháp nghiên cứu đã thực hiện và hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình liên quan đến báo chí, BMĐT và đấu tranh PCTN đã được triển khai khá phong phú. Tuy nhiên, vẫn còn ba khoảng trống nghiên cứu chủ yếu. Thứ nhất, các nghiên cứu chuyên sâu tiếp cận BMĐT với tư cách là chủ thể trực tiếp đấu tranh PCTN còn hạn chế; các vấn đề về khái niệm, vai trò, cơ sở chính trị, pháp lý và lý thuyết của BMĐT trong đấu tranh PCTN chưa được hệ thống hóa đầy đủ. Thứ hai, còn thiếu các nghiên cứu khảo sát một cách hệ thống hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT trên cơ sở dữ liệu lớn và trong một giai đoạn đủ dài, đặc biệt ở các phương diện nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện. Thứ ba, các giải pháp nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN gắn với bối cảnh chuyển đổi số báo chí chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Trên cơ sở đó, luận án tiếp cận BMĐT như một chủ thể đấu tranh PCTN, nghiên cứu cả phương diện lý luận và thực tiễn. Luận án khảo sát hoạt động đấu tranh PCTN trên Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL và Báo VnExpress trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025 thông qua các tiêu chí về số lượng và tần suất thông tin, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện. Bằng việc kết hợp các PPNC định lượng và định tính, luận án đánh giá những thành công, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.1. Cơ sở lý luận về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

2.1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

- *Báo mạng điện tử* là một loại hình báo chí được xây dựng dưới hình thức của một trang web, phát hành trên mạng Internet, có ưu thế trong chuyển tải thông tin một cách nhanh chóng, tức thời, đa phương tiện và tính tương tác cao”. BMĐT có những đặc trưng cơ bản như: khả năng đa phương tiện, khả năng lưu trữ và tìm kiếm thông tin, tính tức thời và phi định kỳ, tính tương tác cao. BMĐT mang đầy đủ chức năng quan trọng của báo chí như: thông tin - giao tiếp; tư tưởng; quản lý, giám sát và phản biện xã hội; khai sáng, giải trí và kinh tế - dịch vụ.

- *Tham nhũng* là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái đạo đức để thu nhận lợi ích không chính đáng cho bản thân nhằm thỏa mãn lòng tham.

- *Đấu tranh PCTN* được hiểu là hoạt động có chủ đích của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của tổ chức cầm quyền để triển khai các biện pháp có tính thiết thực nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra, hướng tới xây dựng một xã hội vững mạnh và trong sạch.

- *BMĐT đấu tranh PCTN* là hoạt động hoạt động có chủ đích của BMĐT, cùng toàn xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của tổ chức cầm quyền nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra, hướng tới xây dựng một xã hội vững mạnh và trong sạch. Hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT bằng nội dung, hình thức thông tin, cách thức đấu tranh và tất cả đều được hiện thực hóa thông qua các sản phẩm báo chí.

2.1.2. Vai trò của báo mạng điện tử trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở kế thừa các tiếp cận lý luận về chức năng báo chí, tổng hợp kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, đồng thời xuất phát từ đặc trưng của BMĐT và yêu cầu thực tiễn của công cuộc PCTN ở Việt Nam hiện nay, luận án xác định năm vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN gồm:

- *BMĐT thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN*: BMĐT giúp hình thành nhận thức và văn hóa liêm chính cho toàn xã hội, là cơ sở để xây dựng xã hội dân sự đấu tranh không khoan nhượng với tham nhũng nơi người dân được biết, hiểu và tự giác thực hiện các hành động cụ thể.

- *BMĐT là cầu nối thông tin để phản ánh đề xuất, giải pháp, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân với Đảng và Nhà nước về đấu tranh PCTN*: Người dân có thể phản ánh tới BMĐT những vụ việc có dấu hiệu tham nhũng hoặc bày tỏ quan điểm về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN để BMĐT đại diện người dân đưa tâm tư, nguyện vọng của dân đến với Đảng và Nhà nước.

- *BMĐT giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh PCTN và trực tiếp đấu tranh với “giặc tham nhũng”*: Qua quá trình đấu tranh với tham nhũng bằng những nghiệp vụ điều tra báo chí và tiếp nhận nguồn tin phản ánh từ công chúng, BMĐT xác minh thông tin và công khai trên BMĐT hoặc gửi trực tiếp tới cơ quan chức năng những hành vi có dấu hiệu tham nhũng để xử lý theo quy định pháp luật, tăng tính răn đe xã hội. BMĐT góp phần tôn vinh những tấm gương tiêu biểu để lan tỏa những hành động tốt.

- *BMĐT tạo diễn đàn công luận và định hướng DLXH đấu tranh PCTN*: BMĐT đưa tham nhũng trở thành vấn đề nghị sự cần đặc biệt chú trọng, thu hút công chúng và các chuyên gia, tổ chức xã hội bày tỏ ý kiến trên các diễn đàn công luận trực tuyến của BMĐT để công chúng thực hiện quyền làm chủ, thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cơ quan chức năng.

- *BMĐT hỗ trợ hoạch định chính sách và hoàn thiện thể chế liên quan đến đấu tranh PCTN*: Các bài điều tra, phóng sự chuyên sâu, loạt bài phản ánh những kẽ hở trong cơ chế quản lý, những khoảng trống pháp luật hay những bất cập trong thực hiện chính sách là nguồn dữ liệu thực tiễn quý giá cho các nhà hoạch định chính sách. Việc đăng tải ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trên BMĐT cũng góp phần tạo ra các diễn đàn phân biện chính sách rộng rãi, dân chủ, minh bạch và thực tiễn hơn.

Đặt dưới góc nhìn xuyên suốt, các vai trò nêu trên của BMĐT trong đấu tranh PCTN luôn có sự liên kết chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau để đạt được mục tiêu cao nhất là đẩy lùi tham nhũng, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế

- xã hội và nâng cao đời sống của người dân. Do vậy, nghiên cứu vai trò của BMĐT cần đặt trong mối quan hệ liên kết, tổng hợp và tác động đan xen mà không nên tách rời để xem xét, phân tích.

2.1.3. Một số lý thuyết cơ sở nghiên cứu về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

- *Lý thuyết người gác cổng*: Đấu tranh PCTN là đề tài phức tạp nên những người biên tập càng giữ vai trò là người gác cổng vô cùng quan trọng. Ở góc độ rộng, lý thuyết còn xem xét đến dòng thông tin về PCTN trên báo chí chính thống như nghiên cứu đã chọn là dòng thông tin chủ đạo, là người gác cổng thông tin có khả năng chi phối hoặc tham chiếu cho các dòng thông tin khác (trên MXH, báo chí địa phương).

- *Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự*: Việc vận dụng lý thuyết là định hướng hiệu quả để đưa tham nhũng trở thành vấn đề ưu tiên trong nhận thức của công chúng và là cơ sở khoa học để phân tích cách thức cập nhật thông tin về PCTN của BMĐT.

- *Lý thuyết định khung truyền thông*: Lý thuyết được vận dụng nhằm lý giải khả năng của BMĐT trong việc định hình cách hiểu của công chúng về bản chất, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp đối với tham nhũng. Đây là cơ sở khoa học để phân tích cách thức củng cố hiểu biết về PCTN.

- *Lý thuyết báo chí giám sát*: lý thuyết được vận dụng nhằm lý giải cơ chế giám sát quyền lực của BMĐT trong đấu tranh PCTN và là cơ sở khoa học để xác định cách thức BMĐT điều tra tham nhũng.

- *Lý thuyết không gian công cộng*: báo chí cung cấp diễn đàn công luận, kết nối nhà nước với xã hội và tạo điều kiện cho các quan điểm khác nhau được tranh luận công khai. Trong khuôn khổ luận án này, lý thuyết được vận dụng nhằm lý giải vai trò và là cơ sở khoa học để phân tích cách thức tạo lập, khơi nguồn và định hướng DLXH về PCTN của BMĐT.

- *Lý thuyết chu trình chính sách*: lý thuyết sẽ được vận dụng nhằm lý giải vai trò và là cơ sở khoa học để phân tích cách thức đề xuất giải pháp, kiến nghị và gợi mở chính sách về PCTN của BMĐT.

2.2. Cơ sở thực tiễn về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

2.2.1. Cơ sở chính trị và pháp lý

- *Cơ sở chính trị*:

Ở Việt Nam, cơ sở chính trị của báo chí đấu tranh PCTN chính là chủ trương, đường lối của Đảng được thể hiện trong các Văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo TW về PCTNTC (nay là Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC) tương ứng với từng giai đoạn lịch sử.

Vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng (bao gồm báo chí) trong cuộc đấu tranh PCTN bắt đầu được đề cập rõ ràng kể từ Văn kiện Đại hội

Đảng lần thứ VIII với yêu cầu: “Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này” (tức cuộc đấu tranh PCTN). Trên tinh thần kế thừa giá trị chỉ đạo của Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX đưa ra những chỉ đạo cụ thể hơn như giám sát, kiểm tra, phát hiện, tố cáo và lên án những kẻ tham nhũng.

Đến Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X, các phương tiện thông tin truyền thông đã được đưa vào danh sách các cơ quan, đoàn thể cần đặc biệt “coi trọng và nâng cao vai trò” trong cuộc đấu tranh PCTN. Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X năm 2006 đã đề ra 10 chủ trương, giải pháp cho công cuộc PCTN, trong đó có thực hiện tốt công tác truyền thông về PCTN. Tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X tiếp tục kế thừa và ghi nhận vai trò của cơ quan truyền thông đại chúng (có báo chí) tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI và lần thứ XII. Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII yêu cầu: “Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Đặc biệt, Hướng dẫn số 27-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo ban hành ngày 20/02/2017 cũng hướng dẫn: cần mở chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng, dung lượng thỏa đáng cho công tác thông tin về PCTN; chủ động tham gia phát hiện các biểu hiện, các hành vi tham nhũng; thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan chức năng; lên án, đấu tranh không khoan nhượng đối với các biểu hiện, hành vi tham nhũng; thực hiện chức năng giám sát, tạo DLXH để đấu tranh PCTN;

Tại Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, vai trò của báo chí đã có sự thay đổi rõ nét. Văn kiện đã có sự phân tách giữa “cơ quan truyền thông” và “báo chí” để đặc biệt nhấn mạnh vai trò của báo chí bên cạnh các cơ quan truyền thông khác như đài truyền hình, thông tấn xã, đài tiếng nói Đây là lần đầu tiên và duy nhất báo chí được Văn kiện Đại hội Đảng ghi nhận vai trò độc lập, là cơ sở chính trị quan trọng để báo chí đấu tranh PCTN quyết liệt hơn. Thay vì chỉ đích danh một số cơ quan, đoàn thể (có báo chí) cần có trách nhiệm lớn hơn như các Văn kiện Đại hội Đảng trước đó thì Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV lại yêu cầu phải tổng hợp sức mạnh của “cả hệ thống chính trị và toàn dân”. Và trong đó không thể thiếu vai trò của báo chí (đặc biệt là BMĐT).

- Cơ sở pháp lý:

Cơ sở pháp lý của báo chí đấu tranh PCTN là hệ thống các VBPL được ban hành tại từng thời kỳ quy định về vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của báo chí trong đấu tranh PCTN (bao gồm cả loại hình BMĐT).

Ngày 27/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh quy định rõ hình thức xử phạt đối với tội đưa hối lộ cho công chức, tội công chức nhận hối

lộ, hoặc phu lam, hoặc biển thủ công quỹ hay của công dân - đây được coi là đạo luật chống tham nhũng đầu tiên của Việt Nam.

Dù không trực tiếp quy định vai trò đấu tranh PCTN của báo chí trong Hiến pháp (2013) nhưng không thể phủ nhận báo chí là một phương tiện quan trọng giúp Nhân dân “làm chủ đất nước” và đấu tranh PCTN thông qua bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tự do báo chí.

Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 cũng quy định: Công dân được quyền tự do tiếp cận thông tin, được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin và báo chí là một trong những hình thức công khai thông tin phổ biến nhất (bao gồm thông tin về PCTN).

Luật báo chí số 103/2016/QH13 quy định: Báo chí có nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh và hướng dẫn DLXH; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của Nhân dân; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các HVVPPL và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội (bao gồm tham nhũng). Trên tinh thần kế thừa, Luật báo chí số 126/2025/QH15 (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026) tiếp tục ghi nhận đầy đủ các vai trò trên của báo chí trong đấu tranh PCTN.

Đặt nền tảng cho hệ thống VBPL chuyên ngành về PCTN là Pháp lệnh của UBTVQH số 03/1998/PL-UBTVQH. Luật PCTN năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2012 thay thế cho Pháp lệnh PCTN năm 1998 và tiếp đó là Luật PCTN năm 2018 và được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bên cạnh việc quy định trách nhiệm đấu tranh PCTN của báo chí mang tính định hướng, Luật PCTN đã làm rõ các nhiệm vụ, quyền hạn của báo chí trong công tác PCTN như: hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong PCTN; đưa tin phản ánh về vụ việc tham nhũng và hoạt động PCTN; biểu dương tinh thần và những việc làm tích cực trong công tác PCTN; lên án, đấu tranh đối với những người có hành vi tham nhũng; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN;....

2.2.2. Khái quát công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay và sự tham gia của báo chí

- *Thành công của công cuộc đấu tranh PCTN*: Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được tập trung chỉ đạo quyết liệt; Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh; Công tác thu hồi tài sản tiếp tục có chuyển biến tích cực.

- *Hạn chế của công cuộc đấu tranh PCTN*: Hệ thống quy định còn chưa theo kịp sự tinh vi của tội phạm tham nhũng. Một số chủ trương của Đảng về PCTN còn chậm được thể chế hóa. Tổng số tiền, tài sản thu hồi vẫn còn tương đối thấp; Công tác tuyên truyền, giáo dục hiệu quả chưa cao;....

- *Sự tham gia của báo chí*: Báo chí đã tích cực tham gia đấu tranh PCTN và đạt được hiệu quả đáng ghi nhận. Nhiều cơ quan báo chí đã xây dựng những chuyên mục riêng về PCTN hoặc tổ chức hội thảo để trao đổi, nghiên cứu về mảng đề tài PCTN. Đặc biệt, báo chí còn có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện những hành vi tham nhũng và “giám sát, khơi nguồn DLXH” để cơ quan chức năng xử lý nghiêm theo quy định. Thực tiễn cho thấy, nhiều vụ việc tham nhũng do báo chí phát hiện, xác minh và chuyển đến các cơ quan chức năng xử lý.

2.2.3. Các điều kiện đảm bảo khác để báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

- *Năng lực và phẩm chất nghề nghiệp của người làm báo trong lĩnh vực PCTN*: Trình độ chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp, nhạy cảm chính trị và đạo đức nghề báo không tồn tại tách rời mà có giá trị quyết định đến chất lượng của sản phẩm báo chí, cách thức tiếp cận nguồn tin cũng như khả năng theo đuổi đến cùng.

- *Điều kiện công nghệ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động đấu tranh PCTN*: Trong bối cảnh truyền thông số, các nền tảng công nghệ, hệ thống dữ liệu, công cụ phân tích thông tin, trí tuệ nhân tạo cùng các phương tiện kỹ thuật phục vụ tác nghiệp trở thành những yếu tố hỗ trợ quan trọng cho hoạt động báo chí. Mức độ ứng dụng công nghệ không chỉ tác động đến khả năng khai thác và xử lý thông tin mà còn ảnh hưởng đến cách thức thể hiện nội dung, khả năng tiếp cận công chúng và hiệu quả lan tỏa của các sản phẩm BMĐT về PCTN.

- *Năng lực tổ chức và bảo đảm nguồn lực của cơ quan BMĐT*: Cách thức cơ quan BMĐT phân bổ và sử dụng các nguồn lực có ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chiều sâu và tính liên tục của hoạt động đấu tranh PCTN

- *Mức độ phối hợp và chia sẻ thông tin giữa BMĐT với các chủ thể tham gia công tác PCTN*: Khả năng tiếp cận nguồn tin, sự sẵn sàng cung cấp dữ liệu, cơ chế tiếp nhận phản ánh từ xã hội đều tác động đến việc hình thành môi trường thông tin thuận lợi cho quá trình đấu tranh PCTN của BMĐT.

2.3. Tiêu chí đánh giá hoạt động báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

2.3.1. Tiêu chí về số lượng và tần suất thông tin đấu tranh phòng, chống tham nhũng của báo mạng điện tử

- *Số lượng thông tin*: Thể hiện ở tổng số tin, bài về PCTN được đăng tải trong thời gian khảo sát. Chỉ báo này cho phép nhận diện quy mô thông tin PCTN của BMĐT cũng như mức độ ưu tiên cho mảng đề tài này.

- *Tần suất thông tin*: Thể hiện ở mức độ xuất hiện và tính liên tục của các tin, bài về đấu tranh PCTN theo thời gian, giúp đánh giá liệu việc phản

ánh các vấn đề tham nhũng được duy trì thường xuyên hay chỉ tập trung vào một số thời điểm nhất định khi xuất hiện các vụ việc nổi cộm.

2.3.2. Tiêu chí về nội dung thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

- *Mức độ toàn diện của nội dung thông tin về PCTN trên BMĐT* qua sáu nhóm nội dung gồm: (i) nhóm thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN; (ii) nhóm thông tin về các vụ việc tham nhũng; (iii) nhóm thông tin về sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN; (iv) nhóm thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác PCTN; (v) nhóm thông tin về quá trình xét xử; (vi) nhóm thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học.

- *Tính cân đối của nội dung thông tin PCTN*: cho phép nhận diện những nội dung được ưu tiên phản ánh, những nội dung còn hạn chế, từ đó đánh giá đầy đủ hơn đặc điểm hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT.

2.3.3. Tiêu chí về cách thức báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

- *Mức độ đa dạng của cách thức đấu tranh PCTN* qua khảo sát 5 cách thức gồm: cập nhật thông tin về PCTN; củng cố hiểu biết về PCTN; trực tiếp điều tra về các hành vi tham nhũng; tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN; đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN.

- *Mức độ đồng bộ trong việc sử dụng các cách thức đấu tranh PCTN*: giúp nhận diện những cách thức được BMĐT ưu tiên triển khai, những cách thức còn hạn chế hoặc chưa được khai thác tương xứng để kịp thời có giải pháp phù hợp

2.3.4. Tiêu chí về hình thức thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

- *Mức độ đa dạng và tính phù hợp của việc sử dụng các thể loại báo chí*: Mỗi thể loại báo chí có khả năng phản ánh hiện thực và chuyển tải thông tin khác nhau nên cần sử dụng đa dạng. Tính phù hợp giữa thể loại báo chí và nội dung thông tin cũng là cơ sở để đánh giá hình thức thể hiện thông tin, đảm bảo nội dung biểu đạt, hiệu quả tác động.

- *Mức độ ứng dụng ngôn ngữ đa phương tiện trong truyền tải thông tin*: Là một căn cứ quan trọng để nhận diện khả năng khai thác lợi thế công nghệ của BMĐT trong đấu tranh PCTN. BMĐT có thể sử dụng nhiều cách thức minh họa để truyền tải nội dung đấu tranh PCTN tới công chúng, điển hình có thể kể tới: ảnh, clip, đồ họa, dữ liệu thống kê, Trong môi trường truyền thông số, các sản phẩm báo chí về đấu tranh PCTN còn có thể được tổ chức thành các sản phẩm chuyên sâu với cấu trúc trình bày hiện đại như longform,

e-magazine, megastory hoặc các tuyển bài nhiều kỳ, phản ánh chiều sâu và mức độ chuyên nghiệp trong hoạt động truyền tải thông tin đấu tranh PCTN của BMĐT.

Chương 3. THỰC TRẠNG BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Giới thiệu khái quát các báo mạng điện tử thuộc diện khảo sát

- *Báo Nhân dân điện tử*: Báo ND ra đời ngày 11/03/1951, là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Một nhiệm vụ trọng tâm của Báo ND là “Đấu tranh kiên quyết, có trọng tâm, trọng điểm, chính xác, đúng pháp luật, chống tiêu cực, tham nhũng, buôn lậu, quan liêu, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác”. Báo ND đã cho ra đời Báo ND điện tử bằng Tiếng Việt ngày 21/6/1998. Tiếp đó, Báo ND điện tử tiếng Anh (ngày 11/03/1999), tiếng Trung Quốc (ngày 30/08/2012), Báo ND điện tử thuộc khối đa phương tiện của Báo Nhân dân và không xây dựng một phòng ban độc lập để chuyên khai thác về PCTN mà tùy thuộc vào khả năng, bản lĩnh và đam mê của mỗi nhà báo.

- *Báo điện tử BVPL*: Báo BVPL đã được thành lập năm 2002, là cơ quan ngôn luận của ngành kiểm sát. Trong đó, “đấu tranh phòng chống các biểu hiện tiêu cực trong xã hội” là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Báo BVPL (bao gồm cả đấu tranh PCTN). Năm 2012, Báo BVPL chính thức ra mắt phiên bản điện tử. Cơ cấu tổ chức của Báo BVPL gồm Ban biên tập và các phòng ban chuyên môn. Trong đó, Báo điện tử BVPL do phòng báo điện tử trực tiếp vận hành dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban biên tập và cũng không thành lập đội ngũ chuyên tác nghiệp trong lĩnh vực đấu tranh PCTN mà yêu cầu phóng viên có thể tác nghiệp ở đa mảng.

- *Báo VnExpress*: Ngày 26/02/2001, VnExpress (hay Tin nhanh Việt Nam) chính thức ra mắt ở Việt Nam, được thành lập bởi Tập đoàn FPT và được Bộ Văn hóa – Thông tin cấp giấy phép hoạt động số 511/GP-BVHTT ngày 25/11/2002. Năm 2022, VnExpress và Báo Khoa học và Phát triển hợp nhất thành Báo VnExpress - trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo VnExpress là BMĐT điển hình, có lịch sử lâu đời, được đông đảo công chúng tiếp cận và là báo đầu tiên ở Việt Nam chỉ có bản điện tử, cung cấp các thông tin rất đa dạng trong đó có đấu tranh PCTN. Báo VnExpress vận hành theo mô hình tòa soạn hội tụ và không có một ban chuyên về đề tài PCTN mà phân chia cho nhiều ban phụ trách theo phạm vi quyền hạn.

3.2. Khảo sát báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025 trên Báo Nhân dân điện tử, Báo điện tử Bảo vệ pháp luật và Báo VnExpress

3.2.1. Số lượng và tần suất thông tin về phòng, chống tham nhũng

Bảng 3.1: Thống kê số lượng và tần suất các bài báo được sử dụng phân tích trong giai đoạn từ tháng 1/2021 - tháng 6/2025

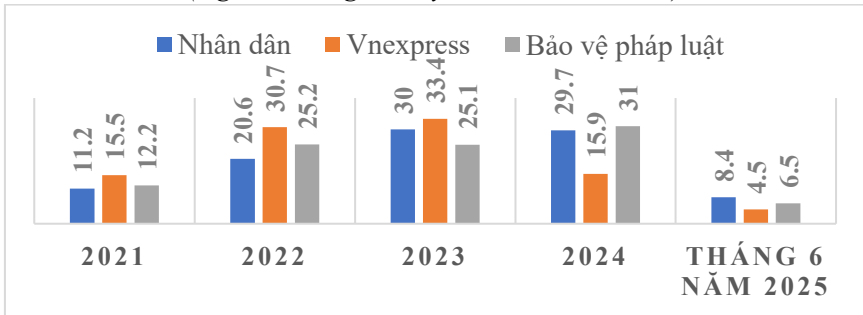
(Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát)

Báo	Số lượng bài	Tỷ lệ %	Trung bình bài viết/ tháng
Báo ND điện tử	640	37.1	11,85
Báo Vnexpress	440	25.5	8,15
Báo điện tử BVPL	646	37.4	11,96
Tổng	1.726	100.0	31,96

Quá trình khảo sát, nghiên cứu đã thu thập được 1.726 bài viết liên quan đến PCTN trên ba báo khảo sát trong giai đoạn nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự quan tâm tới đề tài PCTN của các ba báo khảo sát (trung bình khoảng gần 32 bài/ tháng). Số lượng bài đăng trên Báo ND điện tử và Báo điện tử BVPL có sự chênh lệch không đáng kể (đều chiếm tỷ lệ khoảng 37%, trung bình khoảng 12 bài/ tháng). Báo VnExpress đăng tải số bài viết thấp hơn hai báo còn lại khoảng 200 bài (chỉ chiếm khoảng 25,5% trên tổng mẫu, trung bình khoảng hơn 8 bài/ tháng).

Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ bài viết đăng tải trên BMĐT về PCTN theo các năm (%)

(Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát)



Tỷ lệ bài viết về PCTN trên Báo ND điện tử và Báo điện tử BVPL có xu hướng tăng ổn định qua các năm. Riêng Báo VnExpress có sự gia tăng mạnh mẽ nhất trong giai đoạn 2021-2023 (dẫn đầu về tỷ lệ) nhưng từ 2024 - 06/2025 giảm mạnh và tỷ lệ chỉ bằng khoảng $\frac{1}{2}$ so với hai báo còn lại.

Kết quả khảo sát về số lượng và tần suất đăng tải thông tin về PCTN cho thấy các BMĐT đã duy trì sự quan tâm thường xuyên đối với đề tài PCTN,

bảo đảm dòng thông tin liên tục và kịp thời về các vụ việc tham nhũng cũng như hoạt động chỉ đạo, xử lý của các cơ quan chức năng. Tần suất thông tin có xu hướng gia tăng rõ rệt vào những thời điểm xuất hiện các vụ án lớn hoặc khi chủ trương đấu tranh PCTN được đẩy mạnh, phản ánh sự bám sát diễn biến thực tiễn và yêu cầu thông tin của công chúng.

3.2.2. Nội dung báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

*Bảng 3.2: Nội dung báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng
(Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát)*

TT	Nội dung	Tổng mẫu		Các BMDT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Nhóm thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN	640	37,1	47,7	34,8	28,2
2.	Nhóm thông tin về các vụ việc tham nhũng	912	52,9	48,9	73	43
3.	Nhóm thông tin về sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN	962	55,7	55,0	71,1	46,0
4.	Nhóm thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác PCTN	44	2,5	3,0	4,1	1,1
5.	Nhóm thông tin về quá trình xét xử	967	56,0	58,0	69,8	44,7
6.	Nhóm thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học	444	25,7	32,8	30,9	15,2
7.	Khác	37	2,1	2,7	1,4	2,2

Có bốn nội dung về PCTN được truyền tải phổ biến nhất gồm: thông tin về quá trình xét xử (56%); sự vào cuộc của các cơ quan chức năng (55,7%); thông tin về các vụ việc tham nhũng (52,9%) và thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (37,1%). Các nội dung này giúp người dân hình dung được toàn cảnh tham nhũng và

sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng. Tỷ lệ các nội dung phân phối không đều, một số nội dung còn xuất hiện tương đối hạn chế, như: xử lý sau tham nhũng và bài học (25,7%), sự phản hồi của người dân về công tác PCTN (2,5%). Điều này cho thấy, BMĐT chưa thể hiện rõ nét vai trò đấu tranh trực diện với tham nhũng và cũng chưa thu hút được sự tham gia tích cực của người dân trong đấu tranh PCTN. Tuy nhiên, kết quả trên cũng cần được đặt trong bối cảnh của giai đoạn 2021 - 2025 là thời kỳ cao điểm xử lý nhiều đại án tham nhũng lớn, dẫn đến sự gia tăng đáng kể các thông tin về phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử do các cơ quan chức năng cung cấp cho báo chí. Vì vậy, các nhóm nội dung phản ánh vụ việc tham nhũng, sự vào cuộc của cơ quan chức năng và quá trình xét xử có điều kiện xuất hiện với tần suất cao hơn so các nội dung khác. Điều này cho thấy cơ cấu nội dung thông tin về PCTN trên BMĐT không chỉ phản ánh định hướng biên tập của các tòa soạn mà còn chịu tác động từ bối cảnh chính trị - xã hội của giai đoạn nghiên cứu.

Trên mỗi BMĐT, nội dung thông tin đấu tranh PCTN đã bao phủ đủ bảy nội dung và giữ được nhiệm vụ chính trị, bản sắc riêng, cụ thể:

Về Báo ND điện tử: Là cơ quan ngôn luận của Đảng, Báo ND điện tử tập trung truyền tải nội dung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN (chiếm 47,7%, cao nhất trong ba báo). Báo ND điện tử cũng chú trọng đăng tải nội dung xử lý sau tham nhũng và bài học cao nhất (chiếm 32,8%, thậm chí gấp đôi Báo điện tử BVPL).

Về Báo VnExpress: Đây là báo rất tích cực trong việc truyền tải các những bài báo về tham nhũng giàu thông tin, đa thông điệp. Báo VnExpress có xu hướng truyền tải những nội dung công chúng quan tâm, ví dụ: thông tin về các vụ việc tham nhũng (69,1% trong khi Báo ND điện tử chỉ 46,1% và Báo điện tử BVPL chỉ 40,2%); thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng (71,1%); thông tin về quá trình xét xử (69,8%). Các thông tin được đăng tải giúp người dân nhìn toàn cảnh về các vụ việc tham nhũng (đặc biệt là các đại án) và vai trò của các cơ quan thực thi pháp luật.

Về Báo điện tử BVPL: Dù có số lượng bài viết liên quan đến PCTN nhiều nhất trong ba báo nhưng hầu như tỷ lệ của các nội dung trên Báo điện tử BVPL đều thấp hơn hai báo còn lại cũng như so với tổng mẫu chung. Bởi qua khảo sát thực tế và với đặc thù là báo chuyên ngành, các bài viết thường có xu hướng truyền tải một nội dung chính thay vì đa nội dung như Báo VnExpress, tập trung nhiều về sự vào cuộc của cơ quan chức năng (46%) và quá trình xét xử (44,7%). Tuy nhiên, kỳ vọng đây là báo có nhiều bài viết điều tra về tham nhũng và phản hồi của người dân nhưng lại là báo có tỷ trọng các bài viết về nội dung này thấp nhất.

3.2.3. Cách thức báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Bảng 3.3: Cách thức báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng
(Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát)

T T	Cách thức	Tổng mẫu		Các BMDT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Cập nhật thông tin về PCTN	1497	86,7	84,7	91,4	85,6
2.	Củng cố hiểu biết về PCTN	629	36,4	37,5	55,7	22,3
3.	Điều tra về tham nhũng	189	11	11,9	16,1	6,5
4.	Tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN	689	39,9	42,7	67,0	18,7
5.	Đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách	970	56,2	54,8	75,0	44,7

Cách thức phổ biến nhất là cập nhật thông tin về PCTN (86,7%) nhằm giúp người dân nhận thức tham nhũng là vấn đề nổi cộm, cần tập trung đẩy lùi. Tuy nhiên, tỷ lệ rất cao của nhóm cập nhật thông tin về PCTN cũng chịu tác động từ bối cảnh giai đoạn 2021 - 2025, khi nhiều đại án tham nhũng được xử lý và các cơ quan chức năng chủ động cung cấp thông tin cho báo chí với tần suất lớn. Mức độ phổ biến thứ hai là đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách (56,2%) dựa trên kết quả của việc tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về PCTN (39,9%) và củng cố hiểu biết về PCTN (36,4%). Điều tra về tham nhũng - là mũi nhọn thể hiện chức năng giám sát và đấu tranh cao nhất của BMDT lại chưa thực sự phát huy hết vai trò khi chỉ chiếm 11%.

So sánh dữ liệu cho thấy: Báo VnExpress là báo sử dụng nhiều cách thức mang tính tương tác như tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN (67%, gấp 3,5 lần so với Báo điện tử BVPL) và đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách (75%). Đây cũng là báo sử dụng cách thức điều tra tham nhũng hiệu quả nhất (với 16,1%) dù so với các cách thức khác tỷ lệ này vẫn còn rất thấp. Báo ND điện tử đẩy mạnh cách thức mang tính giáo dục và định hướng như đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách (54,8%), củng cố hiểu biết về PCTN (37,5%). Các chỉ số khá tương đồng với tỷ lệ chung, cho thấy nỗ lực hiện đại hóa của một báo Đảng. So với hai báo còn lại, Báo điện tử BVPL lại chú trọng cập nhật thông tin về PCTN (85,6%).

Dù ở báo nào, cách thức điều tra tham nhũng còn rất thấp, cho thấy BMĐT còn chưa thực sự chủ động đề dẫn thân với mảng đề tài này.

3.2.4. Hình thức thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

3.2.4.1. Thể loại báo chí

Bảng 3.35: Thể loại tin bài thể hiện nội dung về phòng, chống tham nhũng được đăng tải trên các báo mạng điện tử khảo sát
(Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát)

TT	Thể loại	Tổng mẫu		Các BMĐT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Tin	918	53,2	43,9	49,1	64,5
2.	Tường thuật	221	12,8	13,6	13,0	11,9
3.	Bài phản ánh	261	15,1	17	19,1	9,9
4.	Phóng vấn	17	1,0	1,7	1,4	0,7
5.	Bình luận	238	13,8	16,7	16,4	9,1
6.	Phóng sự điều tra	13	0,8	0,8	0,7	0,8
7.	Nhóm thể loại báo chí trào phúng	9	0,5	0,6	0	0,8
8.	Khác	49	2,8	5,0	0,5	2,3
	Tổng	1726	100	100	100	100

BMDT đã đa dạng hoá các thể loại bài viết, phổ biến nhất là thể loại tin (chiếm 53,2% tổng mẫu). Báo điện tử BVPL có xu hướng sử dụng thể loại này nhiều hơn (64,5%) so với hai báo còn lại (đều dưới 50%). Các thể loại phổ biến sau tin là bài phản ánh (15,1%), bài bình luận (13,8%) và bài tường thuật (12,8%). Các thể loại khác chiếm tỷ lệ rất hạn chế, chỉ dao động trong khoảng 1% đến 2%. Tin thường là thể loại cung cấp thông tin nhanh nhất tới công chúng.

3.2.4.2. Ngôn ngữ đa phương tiện

Bảng 3.36: Mức độ sử dụng các cách thức tăng cường thông điệp bài viết
(Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát)

TT	Nội dung	Tổng mẫu		Các BMĐT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Có ảnh minh hoạ	1603	92,9	94,7	85,7	96
2.	Có clip minh hoạ	34	2	0,8	5,2	0,9
3.	Có đồ hoạ minh hoạ	56	3,2	0,9	5,9	3,7
4.	Có dữ liệu thống kê	568	32,9	26,9	50,7	26,8

Để truyền tải thông điệp hiệu quả, sử dụng ảnh minh họa vẫn là xu hướng phổ biến (92,9%). Tiếp đến, có gần 33% tổng số bài viết đã có dữ liệu thống kê về tham nhũng để tăng độ tin cậy. Bên cạnh đó, xu hướng đa phương tiện (clip, đồ họa, ...) chưa thật phổ biến nhưng cũng đã xuất hiện nhiều hơn ở báo Đảng - Báo ND điện tử và báo chuyên ngành - Báo điện tử BVPL, cho thấy sự nỗ lực để hiện đại hóa hình thức thông tin. Các BMĐT đã bước đầu ứng dụng một số hình thức thể hiện hiện đại như longform, e-magazine, megastory và các tuyến bài chuyên đề nhiều kỳ đối với những vụ án tham nhũng lớn được dư luận quan tâm. Đặc biệt, Báo VnExpress đã xây dựng được Chuyên mục Longform với nhiều tác phẩm sử dụng kỹ thuật kể chuyện đa phương tiện. Tuy nhiên, việc sử dụng các hình thức này vẫn chưa diễn ra thường xuyên, chủ yếu tập trung ở một số sự kiện hoặc vụ án lớn.

3.3. Thành công, hạn chế và nguyên nhân

3.3.1. Thành công và nguyên nhân

3.3.1.1. Thành công

Thứ nhất, BMĐT cập nhật thông tin PCTN tới công chúng kịp thời, liên tục: PCTN là chủ đề rất được các BMĐT quan tâm, cập nhật liên tục và gần như tuần nào cũng có một vài bài viết về chủ đề này, trung bình rơi vào khoảng từ 8 - 12 bài/ tháng, thậm chí ngày xét xử vụ án lớn lên tới 3 bài/ngày (với Báo VnExpress).

Thứ hai, nội dung thông tin PCTN tương đối đa dạng, bao quát nhiều nhóm vấn đề và bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Các bài viết về chủ đề PCTN có nội dung rất đa dạng và gần như không có nhóm nội dung nào là chưa được các báo đề cập đến. Trong 6 nội dung chính, thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN là một trong hai nội dung phổ biến nhất. Trong đó, Báo ND điện tử có phần vượt trội hơn. Đây là tiền đề quan trọng để người dân nắm bắt được thông tin, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, "đề bẹp" thông tin bịa đặt của thể lực phản động trên MXH hoặc các nguồn không chính thức khác.

Thứ ba, BMĐT sử dụng nhiều cách thức đấu tranh và thể hiện được đa dạng vai trò trong đấu tranh PCTN: BMĐT sử dụng đa dạng các cách thức đấu tranh qua đó phát huy nhiều vai trò quan trọng trong công cuộc PCTN. Nổi bật nhất là cách thức cung cấp thông tin và củng cố hiểu biết về PCTN. BMĐT đã từng bước phát huy vai trò diễn đàn công luận, nhiều tác phẩm BMĐT đã đề cập bất cập trong cơ chế quản lý, đề xuất giải pháp và kiến nghị hoàn thiện chính sách, qua đó thể hiện khá rõ vai trò tham gia phản biện và gợi mở chính sách trong lĩnh vực PCTN.

Thứ tư, BMDT bước đầu đa dạng hóa và hiện đại hóa hình thức thể hiện thông tin PCTN: Một số hình thức báo chí số hiện đại như longform, e-magazine, megastory và các sản phẩm đa phương tiện đã bước đầu được sử dụng trong thông tin PCTN. Trong ba báo khảo sát, Báo ND điện tử có những đổi mới đáng chú ý về hình thức trình bày và tổ chức sản phẩm báo chí số.

3.1.1.2. Nguyên nhân

Thứ nhất, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với báo chí đấu tranh PCTN: Đảng và Nhà nước đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý, khẳng định sự “chính danh” của báo chí khi đấu tranh PCTN. Đảng đã phát động “Giải Báo chí toàn quốc PCTNTC” thường niên (nay được gọi là “Giải Báo chí toàn quốc PCTNLPTC”), thu hút sự quan tâm của xã hội.

Thứ hai, sự chú trọng của các cơ quan BMDT với sứ mệnh đấu tranh PCTN: BMDT ngày càng nâng cao trách nhiệm đấu tranh PCTN và dành sự ưu tiên với đề tài PCTN như xây dựng những chuyên mục riêng, áp dụng những xu hướng báo chí mới (như báo chí dữ liệu, báo chí công dân, báo chí đa phương tiện, đa nền tảng,...), đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị.

Thứ ba, sự lớn mạnh của đội ngũ người làm BMDT trong đấu tranh PCTN: đội ngũ người làm báo của BMDT đã tự nâng cao năng lực của bản thân mỗi ngày và không chịu khuất phục trước các thế lực đe dọa.

Thứ tư, sự quan tâm của toàn thể xã hội đối với công tác đấu tranh PCTN của báo chí nói chung và BMDT nói riêng: Người dân chính là người giám sát có trách nhiệm và “nguồn tin” đáng tin cậy của báo chí.

3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.1.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, cơ cấu nội dung thông tin về PCTN được BMDT đăng tải còn thiếu cân đối: Phần lớn thông tin là phản ánh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực trạng tham nhũng. Một số thông tin cũng rất quan trọng nhưng còn rất hạn chế như: xử lý sau tham nhũng và bài học hay kết quả điều tra tham nhũng độc lập của báo chí và sự phản hồi của người dân (lần lượt chiếm tỷ trọng là 25,7%, 3,1% và 2,5% trên tổng mẫu chung của ba báo khảo sát).

Thứ hai, BMDT từ chưa khai thác đồng bộ các cách thức đấu tranh PCTN: cách thức phát hiện, điều tra tham nhũng do báo chí chủ động thực hiện còn chiếm tỷ lệ thấp, với 46/1.726 tác phẩm trong mẫu khảo sát; chưa tạo được nhiều diễn đàn đa chiều và trực diện với sự tham gia đa dạng khách mời, chuyên gia; chưa có sự tổng hợp, chọn lọc để đưa ý kiến của người dân đến với các cơ quan chức năng; chưa khai thác truyền thông đa phương tiện trong tạo dựng diễn đàn.

Thứ ba, cơ cấu thể loại báo chí còn thiên về các thể loại thông tin, các thể loại chuyên sâu chưa được khai thác tương xứng: thể loại tin chiếm tỷ lệ cao nhất trong khi các thể loại có khả năng đào sâu bản chất vấn đề, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của BMĐT lại xuất hiện với tỷ lệ khá thấp như bài phản ánh chỉ chiếm 15,1% tổng số tác phẩm khảo sát, còn phóng sự điều tra chỉ đạt 0,8%.

Thứ tư, ngôn ngữ đa phương tiện chưa được tận dụng để chuyển tải thông tin PCTN: Ảnh tĩnh vẫn là ngôn ngữ chủ đạo, trong khi tỷ lệ bài có sử dụng ngôn ngữ video (clip) chỉ đạt 2% và bài có đồ họa chỉ đạt 3,2% tổng mẫu chung ba báo. Dữ liệu thống kê xuất hiện ở 32,9% bài viết trên tổng mẫu chung ba báo, tức là còn khoảng hai phần ba số bài chưa khai thác sức mạnh của ngôn ngữ báo chí dữ liệu để tăng tính thuyết phục. Những số liệu này cho thấy các thể mạnh về đa phương tiện và trực quan hóa dữ liệu của BMĐT chưa được khai thác thường xuyên.

3.1.2.2. Nguyên nhân

Thứ nhất, nguồn lực và cơ chế hỗ trợ của cơ quan BMĐT đối với hoạt động đấu tranh PCTN còn hạn chế: ở một số cơ quan BMĐT, nguồn lực dành cho các tuyến bài điều tra dài kỳ, cơ chế nhuận bút, phụ cấp, khen thưởng và đầu tư công nghệ phục vụ tác nghiệp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Thực tế, mức lương, thưởng và các chế độ phúc lợi của người làm báo hiện nay vẫn chưa thực sự đảm bảo để họ yên tâm cống hiến cho sự nghiệp.

Thứ hai, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo điều tra PCTN còn những hạn chế: Hoạt động điều tra báo chí luôn đòi hỏi nhiều thời gian, nguồn lực, chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp; trong khi đó phóng sự điều tra không dễ dàng nhất là với nhiều phóng viên trẻ. Điều này dẫn đến xu hướng ỷ lại vào hồ sơ, kết luận hoặc thông tin được công bố từ các cơ quan có thẩm quyền, trong khi khả năng chủ động phát hiện, xác minh và theo đuổi các vụ việc tham nhũng từ giai đoạn sớm còn hạn chế. Nhiều nhà báo có “sự dao động trước đồng tiền, sự không vững vàng về lập trường chính trị, dẫn đến sự suy đồi về đạo đức, bán rẻ lương tâm cho những thế lực xấu”.

Thứ ba, cơ chế bảo vệ và hỗ trợ nhà báo khi tác nghiệp điều tra PCTN còn những khó khăn trong thực thi: rất ít vụ án xâm phạm quyền lợi của người làm báo bị khởi tố điều tra, đa phần chỉ dừng lại ở xử lý vi phạm hành chính.

Thứ tư, quy trình biên tập, kiểm chứng và xử lý các nội dung nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc khả năng triển khai một số tuyến bài điều tra: trong một số trường hợp, việc thẩm định nhiều cấp, yêu cầu bổ sung chứng cứ hoặc những cân nhắc liên quan đến tính nhạy cảm của vụ

việc có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc khả năng triển khai một số tuyến bài điều tra.

Thứ năm, áp lực kinh tế báo chí và yêu cầu về lượng truy cập có thể ảnh hưởng đến nguồn lực và tính độc lập của hoạt động điều tra PCTN: Áp lực kinh tế báo chí kéo theo xu hướng ưu tiên các nội dung có khả năng thu hút lượt xem nhanh, trong khi các tác phẩm điều tra PCTN thường đòi hỏi thời gian dài, chi phí lớn, rủi ro nghề nghiệp cao nhưng hiệu quả kinh tế trực tiếp lại không tương xứng. Một số ý kiến được luận án tham khảo và kết quả PVS cho thấy, thực tiễn hoạt động báo chí có những lo ngại về khả năng quan hệ hợp tác truyền thông tác động đến việc lựa chọn, tiếp tục hoặc dừng khai thác những vấn đề liên quan đến đối tác.

Thứ sáu, hoạt động thực thi quy định pháp luật về bảo vệ người tố cáo tham nhũng và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân với BMĐT còn chưa hiệu quả: BMĐT dường như vẫn không nhận được nhiều sự hợp tác tích cực của các cơ quan có thẩm quyền và người dân, thậm chí có hiện tượng chậm trễ hoặc né tránh. Tâm lý này cũng hiện diện ở những người muốn tố cáo tham nhũng bởi “chờ được vạ thì má đã sưng”.

Thứ bảy, sự phát triển của môi trường truyền thông số và công nghệ mới đang đặt ra những thách thức mới đối với BMĐT trong đấu tranh PCTN: Sự cạnh tranh thông tin trên các nền tảng số, cơ chế phân phối nội dung dựa trên thuật toán, cùng sự phát triển của AI tạo sinh và công nghệ Deepfake làm gia tăng yêu cầu về tốc độ, khả năng kiểm chứng và bảo đảm tính chính xác của thông tin PCTN.

Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1 Những vấn đề đặt ra đối với báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và diễn biến phức tạp của tham nhũng.

Thứ hai, năng lực, nguồn lực của các cơ quan BMĐT và đội ngũ người làm báo còn chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh PCTN trong tình hình mới.

Thứ ba, các điều kiện bảo đảm cho BMĐT đấu tranh PCTN như bảo đảm khả năng TCTT, được pháp luật bảo vệ khi tác nghiệp và có cơ chế phối hợp hiệu quả với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

4.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới

4.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, xây dựng chiến lược nội dung thông tin về PCTN theo hướng toàn diện, cân đối và có chiều sâu

Thứ hai, khai thác đồng bộ và nâng cao chất lượng các cách thức đấu tranh PCTN của BMĐT

Thứ ba, đổi mới hình thức thể hiện thông tin về PCTN trên BMĐT

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số tòa soạn với việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất sản phẩm BMĐT về PCTN

4.2.2. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực của các cơ quan báo mạng điện tử và đội ngũ người làm báo

Thứ nhất, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan BMĐT trong đấu tranh PCTN để quan tâm và đầu tư có hiệu quả cho đề tài.

Thứ hai, nâng cao năng lực, nhạy cảm chính trị và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ người làm báo hiện có qua các khóa học nghiệp vụ, chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo. Người làm báo phải tự mình nâng cao trình độ, cập nhật kịp thời kiến thức mới. Trong xu hướng “tinh gọn bộ máy” và xây dựng “nhà báo đa năng”, thay vì duy trì bộ phận điều tra công kênh, các tòa soạn cần xây dựng Nhóm tác nghiệp cơ động (Task force), hướng cơ chế bảo vệ và đãi ngộ đặc thù.

Thứ ba, phát hiện, tuyển dụng các nhà báo thế hệ mới có năng lực, nhạy cảm chính trị và đạo đức nghề nghiệp vững vàng để bổ sung vào đội ngũ nhà báo hiện có qua phối hợp với các cơ sở đào tạo báo chí để tìm kiếm nhân sự có tố chất, sau đó tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập sự, đảm bảo sau khi tốt nghiệp có thể bắt nhịp ngay với công việc thực tế.

4.2.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện các điều kiện bảo đảm cho báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với BMĐT đấu tranh PCTN để BMĐT đấu tranh PCTN đúng hướng, chung tay đập tan luận điệu xuyên tạc.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và bảo vệ người làm báo trong đấu tranh PCTN: Cần quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân trong việc cung cấp thông tin cho báo chí; có cơ chế phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi cản trở, đe dọa, hành hung hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà báo; tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo chí, cơ quan quản lý báo chí và các cơ quan chức năng

nhằm bảo đảm an toàn cho nhà báo và nguồn tin; các cơ quan BMĐT cần chủ động áp dụng các biện pháp hỗ trợ pháp lý cho phóng viên và biên tập viên tham gia tác nghiệp trong lĩnh vực PCTN như ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị luật sư, xây dựng bộ phận pháp chế; Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan báo chí nghiên cứu các mô hình hỗ trợ pháp lý phù hợp theo kinh nghiệm quốc tế; nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ nhà báo tác nghiệp điều tra PCTN vì lợi ích công cộng.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa BMĐT với các cơ quan quản lý nhà nước, nguồn tin trong đấu tranh PCTN. BMĐT cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để cung cấp hoặc tiếp nhận thông tin về những vụ việc tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng và đưa thông tin đến công chúng. BMĐT cần thiết lập đa dạng các phương thức để tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của bạn đọc về tham nhũng. Đặc biệt, các cơ quan BMĐT cần xây dựng quy trình bảo vệ nguồn tin trên môi trường số.

Thứ tư, phát triển kinh tế báo chí, cải thiện chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi khác để những người làm báo yên tâm cống hiến: các cơ quan BMĐT cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích phù hợp như hỗ trợ kinh phí tác nghiệp đối với các tuyến bài điều tra chuyên sâu, khen thưởng xứng đáng cho các tác phẩm có giá trị xã hội cao, đồng thời quan tâm đến các chế độ phúc lợi về bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe cho người làm báo; đa dạng hóa nguồn lực tài chính, giảm phụ thuộc vào hợp đồng truyền thông; cần nghiên cứu mở rộng cơ chế đặt hàng báo chí đối với các nội dung phục vụ lợi ích công cộng trong lĩnh vực PCTN; Về lâu dài, cần nghiên cứu cơ chế hỗ trợ nguồn lực cho các dự án báo chí điều tra chuyên sâu về PCTN và những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn có tham khảo kinh nghiệm quốc tế.

Thứ năm, liên tục cập nhật công nghệ tiên tiến và đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại hỗ trợ nhà báo tác nghiệp trong mảng đề tài đấu tranh PCTN

4.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian tới

4.3.1. Một số kiến nghị đối với Quốc hội, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và Hội Nhà báo

Thứ nhất, kiến nghị Quốc hội xem xét và bổ sung vào Bộ luật Hình sự hiện hành một số tội danh liên quan đến hành vi xâm phạm hoạt động báo chí như: Tội đe dọa bạo lực đối với nhà báo, Tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản của nhà báo, Tội tấn công tính mạng của nhà báo, Tội bắt giữ nhà báo làm con tin... để các đối tượng có ý định xâm phạm hoạt động báo chí phải e ngại mà chùn bước hoặc có tính răn đe khi xử lý.

Thứ hai, kiến nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận các cấp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các cấp cần đẩy mạnh hoạt động thanh

kiểm tra và xử lý điểm một vài vụ việc xâm phạm quyền lợi của người làm báo ở mức độ nghiêm trọng. Hoạt động xử lý cần thực hiện đúng thời hạn, mức phạt tương xứng với mức độ vi phạm (nếu đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm thì phải xử lý trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự).

Thứ ba, kiến nghị Bộ Công an, VKSNDTC, TANDTC và Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch phối hợp xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với báo chí về trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về tham nhũng. Bên cạnh việc quy định trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí, Quy chế cần xác lập cơ chế phối hợp nhanh để bảo vệ nhà báo trong hoạt động điều tra tham nhũng.

Thứ tư, kiến nghị Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà báo các tỉnh, thành phố phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố và các cơ quan BMĐT tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn (khoảng 1 - 2 tháng) về nghiệp vụ điều tra báo chí (bao gồm điều tra tham nhũng) kết hợp hỗ trợ kiến thức pháp luật nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và bổ sung kiến thức pháp lý cho nhà báo.

4.3.2. Một số kiến nghị đối với các cơ quan báo mạng điện tử nói chung

Các cơ quan BMĐT cần xây dựng và ban hành Quy trình thực hiện nghiệp vụ điều tra (bao gồm cả điều tra về tham nhũng) và Quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh của công chúng (trong đó có phản ánh về tham nhũng). Quy trình thực hiện nghiệp vụ điều tra cần ban hành để áp dụng nội bộ, còn quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh của công chúng cần được xây dựng và công khai để công chúng nắm được thông tin và giám sát thực hiện.

4.3.3 Một số kiến nghị riêng cho các cơ quan báo chí thuộc điện tử khảo sát

- *Báo ND điện tử*: đẩy nhanh tiến độ kiểm duyệt, đăng tải bài viết; tiến tới mở bình luận cho bài viết; tiếp tục phát huy sự đổi mới, sáng tạo trong hình thức trình bày theo hướng báo chí dữ liệu, đa nền tảng, đa phương tiện.

- *Báo điện tử Bảo vệ Pháp luật*: đẩy mạnh các tuyến bài thuộc thể loại “báo chí điều tra” về tham nhũng để phát huy tối đa ưu thế về đội ngũ nhân sự; tăng cường các bài viết củng cố hiểu biết về tham nhũng, PCTN cho công chúng; tiến tới mở bình luận cho các bài viết; đổi mới và đột phá trong cách thức trình bày bài viết hướng tới “đa nền tảng” “đa phương tiện”.

- *Báo VnExpress*: tăng cường các tuyến bài viết phân tích sâu về tham nhũng.

KẾT LUẬN

Nhận định vai trò quan trọng của báo chí trong đấu tranh PCTN, nhiều CTNC khoa học làm rõ mối quan hệ giữa báo chí và đấu tranh PCTN đã được thực hiện, hình thành hệ thống tài liệu tham khảo tương đối phong phú. Tuy nhiên, các CTNC riêng về BMĐT đấu tranh PCTN hiện còn rất ít, trong khi hiện nay BMĐT đang dần khẳng định vai trò vượt trội trong cuộc đấu tranh PCTN bằng những đặc trưng ưu việt riêng có. Vì vậy, Luận án đã lựa chọn nghiên cứu chuyên sâu về đề tài BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2021 – 06/2025 qua khảo sát trên ba BMĐT gồm Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL và Báo VnExpress.

Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài để tạo lập nguồn tài liệu nghiên cứu, từ đó xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về đề tài. Thông qua khảo sát thực tiễn, bằng nội dung thông tin, cách thức đấu tranh đa dạng và hình thức thể hiện hiện đại, BMĐT ngày càng thể hiện rõ nét vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, giám sát và phản biện xã hội, phơi bày tham nhũng, góp phần gọi mở chính sách. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy còn nhiều hạn chế cần khắc phục, để xứng đáng với vai trò “tiên phong” của báo chí trong đấu tranh PCTN.

Với quan điểm “nhìn thẳng những hạn chế, vướng mắc, bất cập”, tương ứng với mỗi hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra, Luận án cũng mạnh dạn đề xuất những giải pháp, kiến nghị có tính khả thi và có thể áp dụng ngay nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN.

Bám sát mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án, kết quả nghiên cứu của luận án đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đặt ra; đồng thời kiểm chứng các giả thuyết về mức độ quan tâm, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh, hình thức thể hiện cũng như những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT. Với tất cả sự cố gắng và nỗ lực, Luận án mong muốn sẽ trở thành một tài liệu tham khảo có giá trị khoa học, góp phần làm dày thêm hệ thống lý luận và thực tiễn về đề tài BMĐT đấu tranh PCTN.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Văn Minh – Nguyễn Thị My Huyền (2019), “*Bàn về tội mua bán người trong Bộ Luật Hình sự năm 2015*”, Tạp chí Kiểm sát (của VKSND tối cao), số 06 tháng 03/2019, tr.41-47, ISSN 0866-7357;

2. Nguyễn Văn Minh (2022), “*Tội gây rối trật tự công cộng - Dấu hiệu nhận biết, thực trạng và giải pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, Tạp chí Khoa học kiểm sát (Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội), Chuyên đề số 01(58) – 2022, tr.129-136, ISSN 2354-063X;

3. Nguyễn Văn Minh (2022), “*Các tội xâm phạm trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay: Thực trạng và biện pháp phòng ngừa*”, Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội, số 08(111) - 2022, tr.42-50, ISSN 0866-756X;

4. Nguyễn Văn Minh (2025), “*Bảo mạng điện tử với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông điện tử, đăng Thứ ba, 14:22 ngày 25/11/2025, ISSN: 2734-9764;

5. Nguyễn Văn Minh (2026), “*Giải pháp nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông điện tử, đăng Thứ năm, 15:59 ngày 09/04/2026, ISSN: 2734-9764.

6. Nguyễn Văn Minh (2026), “*Thực trạng báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Chuyên đề số: 01-2026, tr.110-115, ISSN:1859-1485

7. Nguyễn Văn Minh (2026), “*Giải pháp nâng cao đạo đức báo chí và trách nhiệm xã hội trong truyền thông kinh tế*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Bộ *Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực báo chí – truyền thông phục vụ phát triển kinh tế hiện nay*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tr.655-664.